

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH: LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU
ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVN ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Lãnh đạo toàn cầu
 - + Tiếng Anh: Global Leadership
- Mã số chuyên ngành đào tạo: Thí điểm
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngôn ngữ: Chương trình được giảng dạy bằng tiếng Anh trừ 2 học phần sau: Triết học (tiếng Việt), Tiếng Nhật (tiếng Việt và tiếng Nhật). Luận văn tốt nghiệp được viết và bảo vệ bằng tiếng Anh.
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ Lãnh đạo toàn cầu
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Global Leadership
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Khoa học xã hội liên ngành - Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình Thạc sĩ Lãnh đạo toàn cầu là một chương trình đào tạo uy tín và chất lượng cao, có khả năng thu hút sinh viên trong nước và quốc tế. Chương trình được xây dựng dựa trên nguồn lực của ĐHQGHN và sự hợp tác của các trường đại học Nhật Bản và được điều chỉnh bởi các giảng viên của Trường Đại học Việt Nhật. Đây là chương trình đào tạo mang tính quốc tế cao, nhằm thu hút sinh viên cả trong và ngoài nước. Chất lượng chương trình đào tạo được bảo đảm thông qua việc chuyển giao công nghệ đào tạo, chuẩn hóa chương trình, tài liệu giảng dạy, nâng cao năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy bằng tiếng Anh cho giảng viên, chuyên

viên của Trường Đại học Việt Nhật cũng như hình thành một số đề tài nghiên cứu, các dự án chuyển giao khoa học và công nghệ, và các công bố quốc tế.

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Lãnh đạo toàn cầu cung cấp nguồn nhân lực về khoa học lãnh đạo và quản lý có trình độ cao, có kiến thức toàn diện, có tầm nhìn và tư duy toàn cầu, vận dụng tương đối thành thạo hệ thống phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận, tri thức và kỹ năng của khoa học lãnh đạo và quản lý hiện đại vào thực tiễn nghiên cứu khoa học, lãnh đạo, chỉ đạo, tư vấn chính sách, hoạch định và tổ chức triển khai chính sách, quản lý, điều hành và đánh giá quá trình chính sách ở các địa phương, bộ, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, doanh nghiệp vv... đề xuất các giải pháp góp phần giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn phát triển bền vững.

Chương trình sẽ tạo nền tảng vững chắc để người học, sau khi tốt nghiệp, có thể tiếp tục được đào tạo ở bậc cao hơn trong các lĩnh vực, như khoa học lãnh đạo, khoa học quản lý, khoa học chính trị, hành chính công, nghiên cứu quốc tế (international studies), nghiên cứu toàn cầu (global studies), khu vực học (area studies), Việt Nam học (Vietnamese studies) và khoa học bền vững (sustainability science) vv...

Học viên tốt nghiệp chương trình có thể làm việc tại các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ quan lãnh đạo, điều hành, hoạch định và tư vấn chính sách, các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, các tổ chức quốc tế, các tổ chức xã hội, chính trị, các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong lĩnh vực tư vấn, hoạch định, giám sát và đánh giá chính sách ở Việt Nam, Nhật Bản và trên thế giới. Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nguồn lực của ĐHQGHN và các trường đại học quốc tế, đặc biệt là ở Trường Đại học Waseda, Nhật Bản.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình được xây dựng nhằm đáp ứng các mục tiêu cơ bản sau:

- Là chương trình đào tạo về khoa học lãnh đạo và quản lý với tầm nhìn, tư duy và cách tiếp cận toàn cầu, phù hợp với yêu cầu đặt ra đối với hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý và tư vấn phát triển trong bối cảnh thế giới toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới. Sản phẩm đào tạo phải đảm bảo chất lượng cao với chuẩn đầu ra minh bạch, rõ ràng, có thể được kiểm định. Đây phải là một chương trình đào tạo thạc sĩ có uy tín và chất lượng quốc tế, có khả năng thu hút học viên trong nước và quốc tế;

- Tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn cho học viên tự trang bị và phát triển các kiến thức nâng cao về khoa học lãnh đạo và quản lý dựa trên nền tảng hệ thống lý thuyết hiện đại, hệ thống phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận liên ngành đang được vận dụng trong khoa học lãnh đạo và quản lý quốc tế, đặc biệt là tại các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu ở Nhật Bản và Việt Nam. Ngoài ra, học viên được hướng dẫn để tự mình trang bị, phát triển và cập nhật những kiến thức tổng hợp, toàn diện về các vấn đề liên quan đến chính trị xã hội, quan hệ quốc tế, phát triển kinh tế, hoạch định và triển khai chiến lược phát triển bền vững ở cả tầm vĩ mô và vi mô ở Nhật Bản, Việt Nam và khu vực Đông Á, Đông Nam Á;

- Hướng dẫn để học viên tiếp nhận và làm chủ một số bộ công cụ hỗ trợ công việc lãnh đạo và quản lý hiện đại, làm quen và hình thành tư duy, tác phong và kỹ năng cơ bản về lãnh đạo, quản lý và tư vấn chính sách trong bối cảnh thế giới toàn cầu hóa;

- Học viên tốt nghiệp đạt được chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu đầu vào chương trình đào tạo tiến sĩ của các đại học danh tiếng trên thế giới, trước hết là các đại học ở Nhật Bản; đáp ứng tốt yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan giáo dục, cơ quan nghiên cứu, các cơ quan lãnh đạo, quản lý, hoạch định và tư vấn chính sách, các tổ chức chính trị, xã hội ở Việt Nam, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp trong và ngoài nước,... đặc biệt là các công ty của Nhật Bản đang hoạt động ở Việt Nam;

- Qua việc phối hợp cùng xây dựng và triển khai chương trình với Trường Đại học Waseda và một số trường đại học ở Nhật Bản, chương trình hướng tới chuyển giao công nghệ đào tạo tiên tiến, hình thành và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu và đội ngũ quản trị đại học của Trường Đại học Việt Nhật (Trường ĐHVN) cũng như hình thành một số đề tài nghiên cứu, đề án khoa học và công nghệ có chất lượng cao, có năng lực chuyển giao, ứng dụng hoặc công bố quốc tế;

- Kiến thức: Giúp học viên tự trang bị và phát triển nền tảng kiến thức tổng hợp, liên ngành, cập nhật và chuyên sâu về khoa học lãnh đạo và quản lý, luật pháp và chế định quốc tế, quan hệ quốc tế, kinh tế học và kinh tế quốc tế, các vấn đề có tính chất toàn cầu, như địa - chính trị, phát triển bền vững, đối thoại liên văn hóa, an ninh quốc tế (truyền thông và phi truyền thông) vv...;

- Kỹ năng: Giúp học viên làm chủ các kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng hỗ trợ hữu ích, biết sử dụng tốt một số bộ công cụ hỗ trợ cho các hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành, phân tích, đánh giá và tư vấn chính sách;

- Phẩm chất đạo đức: Chương trình sẽ cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có các phẩm chất và nền tảng đạo đức nghề nghiệp tốt; có trách nhiệm trong công việc và làm việc với thái độ hợp tác, tích cực, sáng tạo, kỷ luật, chăm chỉ, cởi mở, dân chủ và trách nhiệm.

3. Thông tin tuyển sinh

Theo Quy định về công tác tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN và Theo đề án tuyển sinh sau đại học được ĐHQGHN phê duyệt hàng năm.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

a. Kiến thức chung

- Vận dụng kiến thức cơ bản của triết học Mác - Lênin để kết hợp trong học tập, nghiên cứu khoa học, cũng như công tác thực tiễn;

- Đạt trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

- Vận dụng được những tri thức và nguyên tắc cơ bản của quản trị và quản lý, nhất là quản trị hệ thống và quản lý biến đổi, quản lý phát triển theo cách tiếp cận toàn cầu hóa;

- Đánh giá được những vấn đề đang đặt ra đối với công tác lãnh đạo, quản lý địa phương, ngành, lĩnh vực và đất nước với tầm nhìn, cách tiếp cận và tư duy toàn cầu;

- Phân tích được những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đối với công tác lãnh đạo, quản lý địa phương, ngành, lĩnh vực và đất nước với tầm nhìn, cách tiếp cận và tư duy toàn cầu;

- Vận dụng được những kiến thức và nguyên tắc cơ bản của lãnh đạo học, khoa học quản lý trong thế giới toàn cầu hóa;

- Vận dụng được nền tảng kiến thức và cách tiếp cận cơ bản của các lý thuyết quan hệ quốc tế, địa – chiến lược, khu vực hóa toàn cầu (glocalization) vào thực tiễn nghiên cứu, lãnh đạo và chỉ đạo thực tiễn;

- Phân tích được những tình huống, đề xuất được những giải pháp sáng tạo nhằm hoạch định chiến lược, tư vấn chính sách, ra quyết định đáp ứng yêu cầu của công tác lãnh đạo, quản lý ở địa phương, lĩnh vực, ngành;

- Hệ thống hóa được và vận dụng được nền tảng kiến thức về kinh tế trong nước và quốc tế, từ đó có thể phân tích được bối cảnh thay đổi và sự tác động tới việc đưa ra quyết định đối với một số vấn đề kinh tế với tầm nhìn và cách tiếp cận toàn cầu;

- Hiểu được nền tảng kiến thức về xã hội và văn hóa; hiểu được bối cảnh thay đổi và sự tác động tới việc đưa ra quyết định về lãnh đạo toàn cầu;

- Vận dụng được nền tảng kiến thức về xã hội và văn hóa, trên cơ sở đó có thể phân tích được bối cảnh thay đổi và sự tác động tới việc đưa ra quyết định về lãnh đạo toàn cầu;

- Phân tích được và đề xuất được các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề và thách thức trong quá trình phát triển và hội nhập của Việt Nam nói riêng và các nước đang phát triển trong khu vực Đông Nam Á nói chung;

- Phân tích, đánh giá được một cách khoa học, thực chứng các nguy cơ, yếu tố tác động đối với sự phát triển bền vững của ngành, địa phương theo cách tiếp cận toàn cầu;

- Phát hiện được những bất cập tồn tại trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam và khu vực, phân tích được nguyên nhân và đề xuất được những giải pháp quản trị khủng hoảng, giải quyết sáng tạo vấn đề.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

a. Kỹ năng mềm

- Vận dụng được kỹ năng quản lý và lãnh đạo, đặc biệt là các kỹ năng nắm bắt thông tin, điều hành hệ thống và kiểm soát kết quả đầu ra bằng các bộ công cụ hiện đại;

- Vận dụng được kỹ năng tổng hợp và phân tích cũng như suy luận vấn đề một cách hệ thống và logic;

- Vận dụng được kỹ năng phát hiện và giải quyết xung đột;

- Vận dụng được kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và tương tác với đồng nghiệp cũng như với những người có hoặc không có am hiểu về lĩnh vực;

- Vận dụng được kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, bằng công nghệ thông tin, qua báo chí và các phương tiện truyền thông;

- Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp làm việc nhóm và đối thoại liên văn hóa;

- Vận dụng được các nguyên tắc của việc độc lập, tự nghiên cứu, khám phá và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học lãnh đạo;

- Vận dụng được kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân;

- Vận dụng được các phần mềm văn phòng; một số phần mềm thống kê và phân tích định lượng (Excel, SPSS...).

b. Kỹ năng chuyên môn

- Vận dụng được kỹ năng lập luận, tư duy theo hệ thống, nghiên cứu, phát hiện và giải quyết được các vấn đề (gồm phát hiện, hình thành, tổng quát hóa, đánh giá, phân tích, trình bày và giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp kiến nghị) cũng như khả năng đưa ra các quyết định về lãnh đạo ở tầm khu vực và quốc tế;

- Vận dụng được kỹ năng định hướng, hoạch định tầm nhìn, phát triển tư duy chiến lược (strategic thinking), tư duy phê phán (critical thinking), lập kế hoạch, dẫn dắt và tổ chức thực thi các chiến lược, chính sách và dự án phát triển;

- Vận dụng được một số bộ công cụ, phương tiện thu thập và xử lý thông tin hiện đại để cung cấp cơ sở, luận cứ cho việc phân tích, đánh giá chính sách, phản hồi, phản biện chính sách ở quy mô quốc gia hoặc bộ, ngành, địa phương;

- Vận dụng được các công cụ phân tích định tính, định lượng trong quá trình điều hành, chỉ đạo thực tiễn, ra quyết định về lãnh đạo chính trị;

- Vận dụng được những kỹ năng thuyết trình, thương thảo, thuyết phục, đàm phán vv... trong các tình huống thực tiễn giả định;

- Vận dụng được một cách sáng tạo các nguyên tắc, kỹ năng khảo sát thực tiễn liên ngành ở các địa phương, doanh nghiệp và một số môi trường đặc thù.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Trách nhiệm công dân

- Yêu nước, tự tôn dân tộc, có trách nhiệm với cộng đồng (civic engagement);

- Cởi mở, dân chủ, tôn trọng lợi ích, đặc trưng văn hóa của các đối tác quốc tế và sẵn sàng hợp tác với các đối tác quốc tế;

- Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức, tôn trọng sự khác biệt, chống lại các kỳ thị xã hội, tôn giáo, giới, dân tộc, văn hóa, chủng tộc vv...;

- Làm việc theo hiến pháp và pháp luật của nhà nước.

3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, có chí tiến thủ, sẵn sàng đương đầu với khó khăn;
- Trung thực, cẩn thận, trách nhiệm, đáng tin cậy; chủ động, tự giác, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lịch sự.

3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề

- Say mê nghiên cứu khoa học, khám phá kiến thức, thích ứng với môi trường đa văn hóa;
- Có lối sống tích cực.

4. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có năng lực tự chủ trong hoàn thành công việc độc lập, cùng nhóm hoặc lãnh đạo nhóm hoàn thành công việc;
- Có tinh thần chịu trách nhiệm cao với các công việc của cá nhân và của nhóm mình tham gia hoặc lãnh đạo.

5. Vị trí việc làm mà sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống của Nhà nước từ trung ương đến địa phương;
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các tổ chức quốc tế, hiệp hội quốc tế, thể chế quốc tế và tổ chức phi chính phủ;
- Cán bộ, chuyên gia tư vấn, phân tích, hoạch định và phản biện chính sách làm việc tại các cơ quan hoạch định, tư vấn chính sách của các bộ, ngành, địa phương ở Việt Nam hoặc tại các tổ chức quốc tế;
- Nhà nghiên cứu, giảng viên tại các cơ quan nghiên cứu và trường đại học có chuyên ngành về lãnh đạo, chính trị và an ninh, quản lý, quản trị, chính sách công và phát triển, quan hệ quốc tế, kinh tế quốc tế, xã hội và văn hóa.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng hoàn thành công việc một cách độc lập, có khả năng làm việc nhóm, có tầm nhìn bao quát, có khả năng tổng quát, tích hợp, vận dụng các kiến thức được học trong việc tham mưu hoặc ra quyết định trong phạm vi lĩnh vực được phân công;
- Có khả năng tự tìm hiểu hoặc khả năng nghiên cứu, giảng dạy về các học phần, chủ đề liên quan đến lãnh đạo, quản lý, chính trị và an ninh, quan hệ quốc tế, kinh tế quốc tế, xã hội và văn hóa.

7. Các chương trình, tài liệu đơn vị đào tạo tham khảo để xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo

7.1. Tài liệu và chương trình đào tạo trong nước

- Bộ GD&ĐT: Thông tư số 04/2012/TT-BGD&ĐT ngày ngày 15/2/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

- Bộ GD&ĐT: Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- ĐHQGHN: Công văn số 1885/ĐHQGHN-KHTC ngày 24/6/2010 về việc dự thảo phương án thí điểm về kinh phí đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN;

- ĐHQGHN: Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/4/2012 của Giám đốc ĐHQGHN quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở ĐHQGHN ban hành kèm theo;

- ĐHQGHN: Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy chế Đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN;

- Chương trình Thạc sĩ Quản lý Công - Học viện Hành chính Quốc gia;

- Chương trình Thạc sĩ điều hành cao cấp Quản lý công – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM;

- Chương trình Thạc sĩ Quản lý kinh tế và Chính sách – Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

- Chương trình Thạc sĩ Quản lý kinh tế - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Chương trình Thạc sĩ Kinh tế và quản lý công - Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG – HCM

- Chương trình Thạc sĩ Khu vực học – Trường ĐHVN, ĐHQGHN;

- Chương trình Thạc sĩ Chính sách công – Trường ĐHVN, ĐHQGHN;

- Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Trường ĐHVN, ĐHQGHN.

7.2. Tài liệu và chương trình đào tạo nước ngoài

- Master of Arts in Global Leadership của Royal Roads University (Canada)

- MA Global Leadership – Fuller Theological Seminary (USA)
- MA in Global Leadership in Intercultural Context, Redcliffe College (Czech Republic)
- MSc in Political Science and Political Economy – London School of Economics and Political Economy
- MSc International Political Economy; MSc International Political Economy (Research) – London School of Economics and Political Economy
- The MSc in Asian Politics programme from SOAS University of London
- The MSc Politics of China from SOAS University of London
- Master in Economics and Political Science (EPS) - University of Milan - Department of Economics, Management and Quantitative Methods
- Master in Public Policy (MPP) - Lee Kuan Yew School of Public Policy

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo	64 tín chỉ
- <i>Khối kiến thức chung</i>	<i>08 tín chỉ</i>
- <i>Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành</i>	<i>42 tín chỉ</i>
+ <i>Khối kiến thức cơ sở</i>	<i>08 tín chỉ</i>
+ <i>Khối kiến thức chuyên ngành</i>	<i>34 tín chỉ</i>
* Bắt buộc	15 tín chỉ
* Tự chọn	19/68 tín chỉ
- <i>Luận văn Thạc sĩ</i>	<i>14 tín chỉ</i>

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	8				
1.	PHI5001	Triết học <i>Philosophy</i>	4	45	10	5	
2.	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản <i>Basic English</i>	4	30	30	0	
II		Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	42				
II.1		Khối kiến thức cơ sở	8				
3.	VJU6001	Cơ sở khoa học bền vững <i>Basic of Sustainability Science</i>	3	40	5	0	
4.	VJU6002	Phương pháp luận và Hệ thống thông tin cho Khoa học bền vững <i>Methodology and Informatics for Sustainable Science</i>	3	40	5	0	
5.	VJU5004	Tiếng Nhật <i>Japanese Language</i>	2	5	25	0	
II.2		Khối kiến thức chuyên ngành	34				
II.2.1		Các học phần bắt buộc	15				
6.	MGL6001	Nhập môn lãnh đạo chính trị <i>Introduction to Political Leadership</i>	3	25	5	15	
7.	MGL6002	Nhập môn lãnh đạo toàn cầu <i>Introduction to Global Leadership</i>	3	25	5	15	
8.	MGL6003	Phương pháp nghiên cứu xã hội <i>Social Research Methods</i>	3	20	5	15	
9.	MGL6004	Thực tập <i>Internship</i>	6	30	45	15	
II.2.2		Các học phần tự chọn	19/68				

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Tự học	
10.	VJU5005	Tiếng Nhật <i>Japanese Language</i>	4	10	50	0	
11.	MGL6005	Tiếng Anh học thuật <i>Academic English</i>	4	30	30	0	
Chính trị và An ninh (Politics and Security)							
12.	MGL6006	Cơ sở quan hệ quốc tế <i>Foundation of International Relations</i>	3	25	5	15	
13.	MGL6007	Truyền thông và Chính trị <i>Media and Politics</i>	3	25	5	15	
14.	MGL6008	Lý thuyết chính trị quốc tế <i>Theories of International Politics</i>	3	25	5	15	
15.	MGL6009	An ninh quốc tế <i>International Security</i>	3	25	5	15	
16.	MGL6010	Lý thuyết tổ chức quốc tế <i>Theories of International Organizations</i>	3	25	5	15	
17.	MGL6011	Chính trị, xã hội và văn hóa ở Đông Nam Á <i>Polity, Society and Culture in Southeast Asia</i>	3	25	5	15	
18.	MGL6012	Quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương <i>International Relations in the Asia-Pacific Region</i>	3	25	5	15	
Kinh tế (Economy)							
19.	MGL6013	Kinh tế phát triển <i>Development Economics</i>	3	25	5	15	
20.	MGL6014	Kinh tế môi trường và chính sách môi trường <i>Environmental Economics and Environmental Policy</i>	3	25	5	15	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Tự học	
21.	MGL6015	Đổi mới và chuyển giao công nghệ trong các nền kinh tế ASEAN <i>Technology Transfer and Innovation in ASEAN Economies</i>	3	25	5	15	
22.	MGL6016	Chính sách đổi mới và phát triển toàn cầu <i>Global Development and Innovation Policy</i>	3	25	5	15	
23.	MGL6017	Nghiên cứu kinh tế châu Á Thái Bình Dương <i>Asia-Pacific Economic Studies</i>	3	25	5	15	
24.	MGL6018	Chiến lược quốc gia và quản trị sự thay đổi <i>National Strategy Change Management</i>	3	25	5	15	
Xã hội/Văn hóa (Society/Culture)							
25.	MGL6019	Nhân học xã hội <i>Social Anthropology</i>	3	25	5	15	
26.	MGL6020	Xã hội học toàn cầu <i>Global Sociology</i>	3	25	5	15	
27.	MGL6021	Văn hoá chính trị Đông Á <i>East Asian Political Culture</i>	3	25	5	15	
28.	MGL6022	An ninh con người và quyền con người <i>International Human Rights and Human Security</i>	3	25	5	15	
29.	MGL6023	Phát triển con người và mục tiêu phát triển bền vững <i>Human Development and the Sustainable Development Goals (SDGs)</i>	3	25	5	15	
30.	MGL6024	Phân tích chính sách về giáo dục so sánh và quốc tế	3	25	5	15	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Tự học	
		<i>Policy Analysis of Comparative and International Education</i>					
31.	MGL6025	Quan hệ giới trong bối cảnh quốc tế <i>World of Gender</i>	3	25	5	15	
III		Luận văn thạc sĩ	14				
32.	MGL7001	Luận văn thạc sĩ <i>Master thesis</i>	14	210			
		TỔNG	64				

* Học phần Tiếng anh cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần Tiếng anh cơ bản không tính trong điểm Trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT.